

KẾ HOẠCH

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Ban Dân tộc giai đoạn 2016-2020

A. TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN GIAI ĐOẠN 2011-2015

Thực hiện Quyết định 4089/QĐ-UBND ngày 17/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015. Trong 5 năm triển khai thực hiện, Ban Dân tộc có những khó khăn, hạn chế và những kết quả, hiệu quả đạt được như sau:

I. Môi trường pháp lý

Triển khai các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc đã ban hành được Kế hoạch hằng năm, các quy định, quy chế hoạt động liên quan đến ứng dụng CNTT của cơ quan trong giai đoạn 2011-2015 như: Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015; quy chế hoạt động Trang Thông tin điện tử Ban; quy chế hoạt động bộ phận một cửa; quy chế công tác văn thư – lưu trữ trong đó có việc ứng dụng các phần mềm CNTT trong thực hiện công việc...

II. Hạ tầng kỹ thuật

1. Hạ tầng kỹ thuật (số liệu tính đến ngày 30/8/2015)

Số máy tính hiện nay đang hoạt động bình thường là 29 máy, trong đó: 26 máy để bàn, 01 máy tính bảng, 02 máy tính xách tay;

Có 19 máy in còn hoạt động; 1 máy photocopy; 1 modeme, 02 switch: 24 và 16 cổng;

Tỷ lệ máy tính/ cán bộ, công chức là 97%.

Tỷ lệ máy tính kết nối mạng LAN, mạng Internet là 100%.

2. Các biện pháp an toàn, an ninh thông tin hiện tại cơ quan đang sử dụng là: chương trình diệt Virus BKAV pro, Norton,...

III. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

Các phần mềm ứng dụng chủ yếu của đơn vị là: Soạn thảo văn bản, bảng tính, duyệt Web, tra cứu văn bản, hệ thống quản lý văn bản Tdoffice, phần mềm kế toán. Hiện phần mềm quản lý hồ sơ, văn bản cơ quan đang sử dụng qua Trung tâm tích hợp dữ liệu và an ninh mạng của tỉnh đạt tại Sở Thông tin và Truyền thông, công tác quản lý và điều hành đảm bảo theo quy định.

Tình hình sử dụng thư điện tử cho công việc tại đơn vị: Có 30 cán bộ, công chức (100%) có hộp thư điện tử công vụ @thanhhoa.gov.vn

Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử cho công việc là 100%.

Tổng số tin, bài phản ánh thông tin chỉ đạo, điều hành, thông tin thời sự, văn bản quy phạm pháp luật trên trang thông tin điện tử của Ban đạt trên 250 tin, bài;

Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý hồ sơ, văn bản trên môi trường mạng tại Ban được ứng dụng thường xuyên qua hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ Tdoffice.

IV. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Trong 5 năm qua, cơ quan chưa có các thủ tục hành chính và các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực công tác dân tộc được giao. Nhưng về nhân lực và cơ sở hạ tầng đảm bảo ứng dụng CNTT luôn được lãnh đạo ban quan tâm để sẵn sàng phục vụ cho người dân và doanh nghiệp khi có các nhiệm vụ được giao.

V. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Số lượng cán bộ công chức hiện có tại đơn vị: 32 người; trong đó số lượng CBCC biên chế của tỉnh là: 29 cán bộ, công chức và 03 lao động hợp đồng.

Số lượng CBCC phụ trách CNTT: 01 người; đang được bố trí tại Văn phòng Ban.

Trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ chuyên trách: Đại học

VI. Kinh phí triển khai các dự án ứng dụng CNTT chính trong cơ quan, đơn vị trong giai đoạn 2011-2015

1. Các chương trình, dự án ứng dụng CNTT

Ban Dân tộc chưa có chương trình, dự án ứng dụng CNTT nào.

2. Duy trì hệ thống CNTT tại cơ quan

Kinh phí chi thường xuyên theo QĐ 4089/QĐ-UBND ngày 17/11/2010 tỉnh giao trong giai đoạn 2011-2015: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn)

B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN, GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Căn cứ pháp lý

Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 ;

Luật Giao dịch điện tử số Số: 51/2005/QH11 của của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 ;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước ;

Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 30/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày

01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”;

Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt lộ trình cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của các cơ quan quản lý nhà nước năm 2015, định hướng đến năm 2020 ;

Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 04/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương và trên cơ sở bám sát với tình hình thực tế của đơn vị.

Thông tư số 06/2014/TT-UBND ngày 10/12/2014 của Ủy ban Dân tộc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc;

Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt Kế hoạch chi tiết triển khai công tác thống kê dân tộc năm 2015.

II. Mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống thông tin quy mô cấp cơ quan Ban góp phần xây dựng chung nền tảng phát triển Chính phủ điện tử của tỉnh Thanh Hóa;

Tích hợp, kết nối hệ thống thông tin, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước;

Ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động cơ quan Ban nhằm tăng hiệu quả trong công tác và tiết kiệm chi phí hoạt động;

2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sự phát triển chung Chính phủ điện tử của tỉnh Thanh Hóa ;

100% các văn bản không phải là văn bản mật được trình ký, ban hành dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy);

100% các văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng văn bản điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi, nhận song song cùng văn bản giấy);

100% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ít nhất là mức 3 (nếu có các dịch vụ công được giao thực hiện);

Xây dựng “Trung tâm dữ liệu Thống kê dân tộc tỉnh Thanh Hóa ” phù hợp với việc tổng hợp các yêu cầu cần thiết về thống kê dân tộc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo các chỉ tiêu thống kê dân tộc tại Thông tư số 06/2014/TT-UBND ngày 10/12/2014 của Ủy ban Dân tộc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc

III. Nội dung kế hoạch

1. Hạ tầng kỹ thuật

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nội bộ, duy trì và khai thác hệ thống mạng LAN, mạng WAN có hiệu quả ;

Trang bị máy tính, máy in cho cán bộ, công chức đảm bảo đủ điều kiện làm việc;

Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử cơ quan có hiệu quả ;

Duy trì các chương trình, phần mềm, hệ thống lưu trữ dữ liệu của cơ quan, của ngành công tác dân tộc tỉnh và an toàn an ninh thông tin với Trung tâm CNTT – Sở Thông tin và Truyền thông;

Triển khai, đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả Dự án “Xây dựng trung tâm dữ liệu thống kê dân tộc tỉnh” đảm bảo báo cáo các chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

Đẩy mạnh hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản và tăng cường chức năng chỉ đạo, điều hành, mở rộng sự kết nối liên thông giữa các phòng chuyên môn cấp huyện với cơ quan và giữa cơ quan với các sở, ban, ngành cấp tỉnh;

Phát triển nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ như quản lý tài chính-kế toán; công tác tiếp dân

Tập trung xây dựng, phát triển, ứng dụng phần mềm trong công tác thu thập, lưu trữ và khai thác hiệu quả trong công tác thống kê dân tộc, phù hợp với các chỉ tiêu thống kê dân tộc tỉnh Thanh Hóa.

a. Xây dựng phần mềm:

Tập trung xây dựng, phát triển, ứng dụng phần mềm trong công tác thu thập, lưu trữ và khai thác hiệu quả trong công tác thống kê dân tộc, phù hợp với các chỉ tiêu thống kê dân tộc tỉnh Thanh Hóa.

b. Công/Trang thông tin điện tử

Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của cơ quan cung cấp thông tin về hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ban và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin; tích hợp được các phần mềm ứng dụng như Thư điện tử công vụ của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, các phần mềm dịch vụ công trực tuyến và phần mềm chuyên ngành khác; liên kết tới các trang/công thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh.

c. Hệ thống thư điện tử

Cán bộ, công chức cơ quan đều sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc. 100% các văn bản được gửi nhận hệ thống quản lý văn bản và thư điện tử công vụ của tỉnh.

d. Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc

Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đã được triển khai áp dụng tại cơ quan. Các đơn vị trong cơ quan đã sử dụng tốt hệ thống này và được tất cả các cán bộ, công chức trong đơn vị sử dụng hàng ngày để phục vụ điều hành, tác nghiệp.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Sẵn sàng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 cho người dân và doanh nghiệp khi có các nhiệm vụ được giao liên quan.

Đảm bảo ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa của cơ quan

4. Đảm bảo an toàn thông tin

Duy trì các ứng dụng phần mềm bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu của các máy tính trong cơ quan. Phối hợp với Trung tâm CNTT của tỉnh đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu của ngành.

5. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

Cơ quan Ban có 01 công chức chuyên trách công nghệ thông tin và thường xuyên được đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng CNTT chung của tỉnh.

IV. Giải pháp

1. Giải pháp tài chính

Sử dụng nguồn ngân sách cho ứng dụng CNTT của tỉnh.

2. Giải pháp triển khai

Duy trì hệ thống CNTT cơ quan giai đoạn 2016-2020: thực hiện theo hướng dẫn và chỉ đạo chung của UBND tỉnh, Sở Thông tin & Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

Triển khai Dự án “Xây dựng trung tâm dữ liệu thống kê dân tộc tỉnh”: Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với Trung tâm CNTT&TT Thanh Hóa tổ chức triển khai thực hiện.

3. Giải pháp tổ chức

Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với Sở Thông tin & Truyền thông, Sở Tài Chính lập kế hoạch báo cáo nhu cầu kinh phí ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan giai đoạn 2016 – 2020 báo cáo UBND tỉnh phê duyệt;

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức, triển khai các hoạt động và dự án theo kế hoạch.

Hàng năm, cử cán bộ phụ trách CNTT cơ quan tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước về ứng dụng CNTT do UBND tỉnh và Sở Thông tin & Truyền thông tổ chức.

4. Giải pháp môi trường pháp lý

Triển khai các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông trong giai đoạn 2016-2020.

V. Lộ trình thực hiện

- Duy trì hệ thống CNTT cơ quan giai đoạn 2016-2020: thực hiện hằng năm.

- Triển khai Dự án “Xây dựng trung tâm dữ liệu thống kê dân tộc tỉnh”: hoàn thành năm 2016.

VI. Kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí thực hiện: 1.350.000.000 đ (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Trong đó:

- Về duy trì hệ thống CNTT cơ quan giai đoạn 2016-2020: 450.000.000 đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

- Dự kiến kinh phí triển khai Dự án “Xây dựng trung tâm dữ liệu thống kê dân tộc tỉnh” là 900.000.000 đ (Chín trăm triệu đồng chẵn).

2. Nguồn kinh phí:

Ngân sách tỉnh: 1.350.000.000 đ (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

VII. Danh mục dự án, nhiệm vụ

1. Dự án

Tên dự án: “Xây dựng trung tâm dữ liệu thống kê dân tộc tỉnh”.

Mục tiêu: Thống kê một số chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc theo Thông tư số 06/2014/TT-UBND ngày 10/12/2014 của Ủy ban Dân tộc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc và Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt Kế hoạch chi tiết triển khai công tác thống kê dân tộc năm 2015.

Thời gian thực hiện: trong năm 2016

Dự kiến kinh phí: 900.000.000 đ (Chín trăm triệu đồng chẵn).

Nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn ngân sách tỉnh.

2. Nhiệm vụ

Tên nhiệm vụ: Duy trì hệ thống CNTT cơ quan giai đoạn 2016-2020

Mục tiêu: Đảm bảo hoạt động hệ thống CNTT cơ quan ban

Thời gian thực hiện: hằng năm, từ 2016 đến 2020.

Dự kiến kinh phí: 450.000.000 đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng)

Nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn ngân sách tỉnh.

VIII. Dự kiến hiệu quả của kế hoạch

1. Hiệu quả về quản lý, điều hành trong các cơ quan nhà nước

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của lãnh đạo Ban; nâng cao năng lực, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức; giúp giảm chi phí của nhà nước, thời gian, công sức của cán bộ, công chức. Trong đó việc ứng dụng CNTT trong công tác thống kê dân tộc tỉnh góp phần xây dựng một trung tâm dữ liệu phục vụ cho việc khai thác, báo cáo, tham mưu cho UBND tỉnh về dân tộc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Hiệu quả về mặt xã hội

Giúp tổ chức và công dân nắm rõ, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quyết sách của tỉnh, các hoạt động chuyên môn của cơ quan nhà nước; giúp tổ chức và công dân thực hiện các thủ tục hành chính được nhanh chóng, kịp thời, chính xác và giảm chi phí. Nâng cao năng lực ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;

- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN



Lương Văn Tường